

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-PT
Ngày: 10 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Ông Trần Đức L.
- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2019/TLPT- HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Phan Xuân D do có kháng cáo của bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Bị cáo bị kháng cáo và bị kháng nghị: Phan Xuân D, tên gọi khác: Tịt, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1988, tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Thôn T, xã , thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân H và bà Phan Thị Á (đã chết); có vợ là Phạm Thị Hoài T và có 01 con sinh tháng 11 năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: Không; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại có kháng cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Anh S, sinh năm 1984, Giám đốc Công ty, trú tại: Thôn Vân B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Vụ án còn có các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không có liên quan đến kháng cáo của bị cáo, không liên quan đến kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn nên không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 4 năm 2019, Phan Xuân D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73E1 - 169.23 cùng anh Phan Hồng K đi từ nhà anh K đến trang trại của anh Phạm Ngọc L thì nhìn thấy cách trang trại anh L khoảng 200m có 02 đồng rom cuộn đã được tập kết gần ngã tư, nằm trên trục đường và tràn xuống ruộng thuộc thôn Tân Tiến và thôn Tân Lộc, xã Quảng Tân và xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-082.81 đậu sát đồng rom tập kết ở Thôn Tân Lộc. Tại đó có các công nhân của Công ty TNHH Đ thu gom rom. D điều khiển xe mô tô đến gần, dừng xe rồi nói với các công nhân của Công ty TNHH Đ đang làm việc ở đây “ai cho lấy rom ở đây, dân ở đây họ không cho lấy rom, xả rom xuống hết đi”. Lúc này, anh Phạm Công V, là quản lý công nhân, đi đến nói chuyện với D để xin thu gom rom nhưng D không đồng ý. Sau đó, D xuống xe và đi bộ đến chỗ của anh K và nói “cho tau mượn cái bật lửa cái”, anh K lấy chiếc bật lửa nhãn hiệu UNILITE VN, màu đỏ từ trong túi quần đưa cho D. D cầm bật lửa và đi đến đồng rom gần xe ô tô tải biển kiểm soát 73C-082.81, bật lửa đốt cháy đồng rom cuộn được tập kết tại thôn Tân Lộc, xã Quảng Tân. Sau đó, D điều khiển xe mô tô của mình chạy vào hướng trang trại của anh L được khoảng 100m thì thấy 01 chiếc máy cuộn rom đang tiến hành cuộn rom trên thửa ruộng thuộc thôn Tân Tiến, xã Quảng Tân nên D ngăn cản, không cho máy hoạt động rồi điều khiển xe mô tô quay ngược trở lại vị trí 02 đồng rom được tập kết tại thửa ruộng thuộc thôn Tân Tiến và thôn Tân Lộc, xã Quảng Tân và đốt cháy. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đến quán cà phê Trăng Non ở thôn Tân Hoá, xã Quảng Tân ngồi uống nước cùng với K và trả bật lửa cho K. Ngồi chơi một lúc, D rủ K ra lại cánh đồng xem những người công nhân đã về chưa, khi đến nơi thấy không có ai nên cả hai đi về nhà.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 32/HD ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, kết luận: Tài sản bị thiệt hại là 199 cuộn rom có kích thước 70 x 50 cm, trọng lượng 16kg/cuộn. Tại thời điểm bị cháy có tổng giá trị là 7.323.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ và xác định 01 bật lửa ga, thân làm bằng nhựa đỏ, dài khoảng 8 cm, đầu bật lửa có bánh răng bằng kim loại, trên bật lửa có dòng chữ “UNILITE VN”, đã qua sử dụng thuộc sở hữu của anh Phan Hồng Khánh.

Cáo trạng số 49/CT-VKSNDTXBĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố bị cáo Phan Xuân D về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn căn cứ vào khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Xuân D phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Xuân D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc bị cáo Phan Xuân D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trong hạn luật định ngày 21 tháng 11 năm 2019, ông Đoàn Anh S, Giám đốc Công ty, người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, nộp đơn kháng cáo tại Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn với nội dung bị cáo Phan Xuân D phạm tội có tình tiết tăng nặng “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng không được Bản án sơ thẩm áp dụng. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng “Có tính chất côn đồ” đối với bị cáo để tăng hình phạt đối với bị cáo, không cho bị cáo Phan Xuân D được hưởng án treo.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1523/QĐ-VKSTXBD đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn với nội dung bị cáo Phan Xuân D phạm tội có tình tiết tăng nặng “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng không được Bản án sơ thẩm áp dụng. Bản án sơ thẩm xử chỉ căn cứ vào khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên đã xử phạt bị cáo Phan Xuân D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng về tội “Huỷ hoại tài sản” là không tương xứng với mức độ, tính chất và hành vi của bị cáo. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử vụ án theo hướng áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 và không cho bị cáo Phan Xuân D được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ lúc đầu giữ nguyên kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” để xử tăng hình phạt đối với bị cáo Phan Xuân D và không cho bị cáo Phan Xuân D được hưởng án treo nhưng sau phần tranh luận đã thay đổi ý kiến đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo nhưng xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án giữ nguyên các nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn và bổ sung kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Phan Xuân D mức án từ 07 đến 09 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản” và không cho bị cáo Phan Xuân D được hưởng án treo.

Bị cáo Phan Xuân D khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm giữ

y Bản án sơ thẩm đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm lo cuộc sống gia đình đang gặp nhiều khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai thừa nhận hành vi phạm tội “Hủy hoại tài sản” của bị cáo Phan Xuân D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo, lời khai của các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với tang vật vụ án được thu giữ, đơn yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, phù hợp với giá trị tài sản bị thiệt hại theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn quyết định tuyên bố bị cáo Phan Xuân D phạm tội “Hủy hoại tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ và Quyết định kháng nghị số 1523/QĐ-VKSTXBĐ ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015) đối với bị cáo Phan Xuân D, không cho bị cáo Phan Xuân D được hưởng án treo nhưng đề nghị xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trước đó và trong khi phạm tội, giữa bị cáo Phan Xuân D với Công ty TNHH Đ và các công nhân của Công ty TNHH Đ không có khúc mắc, mâu thuẫn gì, số rơm được công nhân Công ty TNHH Đ thu gom cũng không phải của bị cáo và không liên quan đến quyền lợi của bị cáo và gia đình bị cáo. Theo hành vi bị cáo Phan Xuân D kiếm cớ dùng bật lửa đốt cháy 199 cuộn rơm của Công ty TNHH Đ được định giá 7.323.000 đồng thì bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, Bản án sơ thẩm xử không áp dụng tình tiết tăng nặng của điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Phan Xuân D là áp dụng không đầy đủ quy định của pháp luật đối với bị cáo. Kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đề nghị xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Phan Xuân D có căn cứ nên phải chấp nhận.

Trong vụ án này bị cáo Phan Xuân D bị truy tố và xét xử về tội “Huỷ hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, có hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm, tuy bị cáo bị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo đó cấp phúc thẩm chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện bị hại và ý kiến bổ sung kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên toà phúc thẩm để giảm mức hình phạt đối với bị cáo vì mức hình phạt 12 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có phần nặng đối với bị cáo.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Phan Xuân D.

Bị cáo Phan Xuân D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phan Xuân D không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại Công ty TNHH Đ; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn và ý kiến bổ sung kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên toà để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Xuân D. Xử phạt bị cáo **Phan Xuân D 08 (tám) tháng tù** về tội “Huỷ hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Bị cáo Phan Xuân D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng vụ án; về tuyên buộc bị cáo Phan Xuân D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (10 tháng 02 năm 2020).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 BL TTHS;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Phòng PV27-CAQB;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Nguyễn Xuân Việt